

CHỈ DẪN KỸ THUẬT VAN NƯỚC NÓNG

NO./STT	DESCRIPTION/ MÔ TẢ	SPECIFICATION/ THÔNG SỐ	UNIT/ ĐƠN VỊ	BRAND/ COUNTRY ORIGIN NHÃN HIỆU/XUẤT XỨ
A. DOMESTIC HOT WATER - HỆ THỐNG CẤP NƯỚC NÓNG				
1	<p>VENTURI VALVE</p> <p>VAN CÂN BẰNG TUẦN HOÀN VENTURI</p>	<p>1) Van venturi là van đúc nguyên khối, vật liệu đồng đỏ (gunmetal) phủ lớp kháng kềm chống ăn mòn, chống nhiễm khuẩn nước cấp. <i>Monolithic casting, wetted metal parts made from dezincification-free and corrosion-resistant gunmetal, resistant against aggressive water.</i></p> <p>2) Hoạt động dựa trên nguyên tắc Venturi, bao gồm van một chiều (dynamic cartridge) để tối ưu hóa dòng chảy trong mỗi phòng, tránh các vùng nước tù đọng, tránh sinh rêu nhiễm khuẩn, tránh phát sinh độc tố trong đường ống nước cấp. <i>Valves equipped with dynamic cartridge for optimized venturi effect in low flow situations, to avoid stagnation in cold & hot water pipework., KHS Flow-Splitter pass with female thread, plumbing unit feed pipe with female thread, plumbing unit return pipe with female thread, free from dead spots.</i></p> <p>3) Van phải đạt tiêu chuẩn DVGW mục W 570, tự bảo dưỡng. <i>Maintenance free, incl. insulating shells, according to DVGW worksheet W 570,</i></p> <p>4) Chống ồn theo tiêu chuẩn DIN EN ISO 3822 class 1 lên đến DN 32, đồng bộ bảo ôn theo DIN 4102 class B1, nhiệt thất thoát 0.035 W/mK. <i>Soundproofing certificate acc. DIN EN ISO 3822 class 1 up to DN 32, insulating shell building material class B1 according to DIN 4102, thermal conductivity 0.035 W/mK</i></p> <p>5) Áp lực làm việc 16 bar, nhiệt độ làm việc lớn nhất 90°C, kết nối ren trong. <i>Pressure rating PN 16, max. operating temperature 90°C</i></p>	PCS	<p>- KEMPER, CALEFFI - EU,G7 OR EQUIVALENT CHÂU ÂU, G7 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG</p>